



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
Certificate of Analysis

CHUẨN ĐỐI CHIẾU THỨ CẤP
Secondary Reference Substance

PAEONIFLORIN



SKS: E0122384

- I. **Mục đích sử dụng:** Chuẩn đối chiếu thứ cấp Paeoniflorin SKS: E0122384 được sử dụng cho các phép thử định tính và định lượng bằng phương pháp phân tích hóa lý.

Intended use: The Secondary Reference Substance Paeoniflorin control No. E0122384 is intended to be used in physicochemical analysis for assay and identifications.

- II. **Mô tả:** Bột màu trắng.
Description: White powder.

- III. **Kết quả phân tích:** Đối chiếu với chuẩn Paeoniflorin USPRS lô F136N0, có hàm lượng 0,99 mg/mg $C_{23}H_{28}O_{11}$, tính theo nguyên trạng.

Analytical data: The Paeoniflorin USPRS Lot F136N0 was used as Standard and regarded 0.99 mg/mg $C_{23}H_{28}O_{11}$, calculated on the as is basis.

1. Định tính (*Identification*)
Phổ hồng ngoại : Phù hợp với phổ hồng ngoại của Paeoniflorin chuẩn.
IR *Concordant with the infrared absorption spectrum of Paeoniflorin RS.*
2. Mất khối lượng do làm khô : 2,1 %
Loss on drying
3. Tạp chất liên quan (HPLC) : Tổng tạp: 5,6 %
Related substances *Total impurities: 5.6 %*
4. Định lượng (HPLC) : 91,5 % $C_{23}H_{28}O_{11}$, tính theo nguyên trạng.
Assay Độ không đảm bảo đo mở rộng $U = 0,3 \%$, hệ số phủ $k = 2$ ở độ tin cậy 95 %.
91.5 % $C_{23}H_{28}O_{11}$, calculated on the "as is" basis.
Expanded uncertainty of the certified value
 $U = 0.3 \%$, using a coverage factor $k = 2$ at level of confidence approximately 95 %.

IV. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng

Direction for use: Do not dry before use

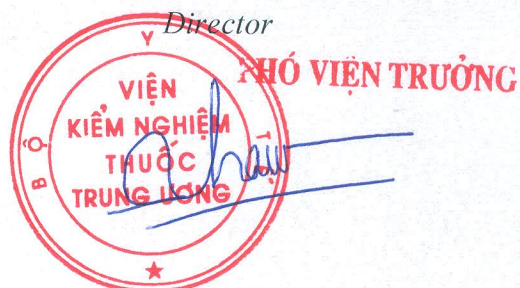
V. Bảo quản: Nhiệt độ 2 – 8 °C, tránh ánh sáng.

Storage: Keep container protected from light, preferably at the temperature from 2 – 8 °C.

Updated date
8th August 2025

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2025

VIỆN TRƯỞNG



Lê Quang Thảo

Kiểm tra định kỳ (Re-test year)		
Đã kiểm tra (năm) <i>Last re-test</i>	Kiểm tra lần sau (năm) <i>Next re-test</i>	Phụ trách khoa (ký) <i>Signature</i>
2025	2028	

Các thông tin về chất chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.gov.vn>

Visit the flowing link to see the updated information of reference substances:
<http://www.nidqc.gov.vn>